

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 08/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Diăng Niê và ông Nguyễn Ngọc Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại: Trụ sở TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Thanh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 02, xã E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh L (đã chết) và con bà Văn Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1989; **và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019**; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019, đến ngày 09/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lăng Văn H, sinh năm 1979 (Địa chỉ: Thôn 17, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Thanh H, sinh năm 1988 (Địa chỉ: Thôn 02, xã E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk). (Vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1989 (Địa chỉ: Thôn 02, xã E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: vào khoảng 11 giờ ngày 18/3/2019, Lăng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ biển kiểm soát (BKS) 48D1 – 001.38 đi đến tiệm cắt tóc Yến Vy tại địa chỉ: thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông do chị Nguyễn Thị Kiều O thuê để mát xa, gội đầu. Sau khi vào quán thì chị O đóng cửa lại rồi cùng với Hà đi vào phòng kéo rèm che lại để mát xa, gội đầu. Lúc này, Mai Thanh T (là chồng của chị O) đang đứng ở nhà bên cạnh nhìn thấy H điều khiển xe mô tô đi vào quán, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, T đi ra phía sau quán nhẹ nhàng mở cửa phía sau đi vào thì nhìn thấy phòng mát xa đang kéo rèm có tiếng của chị O và anh H. T đi đến khu vực để xe mô tô Future BKS 48D1 – 001.38 thì thấy có chìa khóa ở trên xe và dùng chìa khóa này mở cốp xe ra thấy bên trong có 01 (một) cái áo khoác màu đen; T lấy áo khoác ra thì thấy bên trong cốp xe có 01 (một) cục tiền được cột bằng dây thun, T lấy cục tiền này ra rồi bỏ áo khoác, đóng cốp xe lại như ban đầu rồi đi ra sau quán đóng cửa lại, kiểm tra thì thấy cục tiền vừa lấy được có tổng cộng 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Anh Lăng Văn H sau khi mát xa, gội đầu xong thì lấy xe mô tô đi về đến Bệnh viện đa khoa huyện C, mở cốp xe ra để lấy tiền thì phát hiện bị mất số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) nên đến Công an huyện Cư Jut trình báo.

Sau khi thực hiện hành vi, Mai Thanh T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền đã trộm cắp được; đến ngày 31/3/2019, Mai Thanh T nhận thức được hành vi phạm tội nên đã đến Công an huyện Cư Jút đầu thú khai nhận hành vi phạm tội trên.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Mai Thanh T đã thành khẩn khai báo với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) do người nhà Mai Thanh T giao nộp.

Quá trình điều tra xác định được số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) do người nhà Mai Thanh T giao nộp là của anh Lăng Văn H (SN: 1979, trú tại: Thôn 17, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) nên ngày 17/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lăng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lăng Văn H đã nhận lại được số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu gì thêm, có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho Mai Thanh T.

Tại bản Cáo trạng số 20/CTr-VKS ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; [Điều 65](#) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015) xử phạt bị cáo Mai Thanh

T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 11 giờ 00, ngày 18/3/2019 tại quán cắt tóc Yến Vy tại địa chỉ: thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Mai Thanh T đã lén lút mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Future mang BKS 48D1 – 001.38 của anh Lăng Văn H và chiếm đoạt số tiền 25.300.000 đ (hai mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng) của anh H để trong cốp xe. Hành vi của bị cáo Mai Thanh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 173. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong giai đoạn

điều tra, khi nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật ngày 31/3/2019 bị cáo đã tự nguyện đến đầu thú tại cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút; ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đang nuôi 05 con nhỏ, ngày 18/7/2019 vợ bị cáo (chị Nguyễn Thị Kiều O) sinh con và đang cần sự chăm sóc của bị cáo; do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Mai Thanh T có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cho bị cáo được hưởng án treo, điều đó cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Kiều O không biết việc bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Hà, bị cáo tiêu xài cá nhân và không cho chị O biết nên không căn cứ để xử lý đối với chị O.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) do người nhà Mai Thanh T giao nộp cho Lăng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại là 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng); bị hại đã được nhận lại toàn bộ số tiền đã bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không tiếp tục đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh T 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 25.300.000đ (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) là số tiền mà gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan Công an cho anh Lăng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Buộc bị cáo Mai Thanh T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhân :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; Bị hại; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Danh Đại